

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH

Số: 1159 /TB-ĐDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2026**

Căn cứ thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-ĐDN ngày 06/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học.

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số: 1111 /NQ-HĐTS ngày 13/5/2026 của Hội đồng tuyển sinh năm 2026 trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-ĐDN ngày 15/5/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông báo tuyển sinh Đại học chính qui năm 2026 như sau:

I. NGÀNH VÀ SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH

1. Ngành Điều dưỡng (mã ngành 7720301): 700 chỉ tiêu
2. Ngành Hộ sinh (mã ngành 7720302) : 180 chỉ tiêu
3. Ngành Dinh dưỡng (mã ngành 7720401): 30 chỉ tiêu


II. NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO, ĐIỀU KIỆN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thí sinh đủ điều kiện tham gia tuyển sinh qui định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo quyết định số 1051/QĐ-ĐDN ngày 06/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định; 

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Số lượng	Mã phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1.	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	700	- Phương thức 100 - Phương thức 200 - Phương thức 301 - Phương thức 402 (Tổ hợp xét tuyển: A00; A01; B00; B03; B08; C02; D01; D07)	

2.	7720302	Hộ sinh	7720302	Hộ sinh	180	- Phương thức 100 - Phương thức 200 - Phương thức 402 (Tổ hợp xét tuyển: A00; A01; B00; B03;	
----	---------	---------	---------	---------	-----	--	--

						B08; C02; D01; D07)	
3.	7720401	Dinh dưỡng	7720401	Dinh dưỡng	30	- Phương thức 100 - Phương thức 200 - Phương thức 402 (Tổ hợp xét tuyển: A00; A01; B00; B03; B04; B08; C02; C20; D01; D07)	
				Tổng cộng	910		

3. Mã phương thức xét tuyển

STT	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	100
2	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	301
3	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	200
4	Xét tuyển theo điểm thi đánh giá năng lực HSA- Đại học quốc gia Hà Nội	402

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC NHẬN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thời gian tuyển sinh

1.1. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét chuyển với các trường dự bị đại học:

Thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển thẳng về trường: trước 17h00 ngày 20/6/2026

Nhà trường hoàn thành công tác xét tuyển thẳng và thông báo kết quả cho thí sinh. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống: trước 17h00 ngày 30/6/2026.

Thí sinh xét tuyển thẳng xác nhận nhập học trên Hệ thống: từ 13/8/2026 đến trước 17h00 ngày 21/8/2026

1.2. Xét tuyển điểm kỳ thi đánh giá năng lực – HSA năm 2026, Đại học Quốc gia Hà Nội:

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia): Từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026


Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên Hệ thống và trang thông tin điện tử (ndun.edu.vn): trước 17h00 ngày 10/7/2026

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến: từ ngày 15/7 đến 17 giờ 00 ngày 21/7/2026

Nhà trường thực hiện qui trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và Qui chế tuyển sinh: từ ngày 04/8 đến 17h00 ngày 09/8/2026

Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 13/8/2026

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17h00 ngày 21/8/2026

1.3. Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT 2026: theo Kế hoạch chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo. 

1.3.1. Đợt 1:

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia): Từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026

Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên Hệ thống và trang thông tin điện tử (ndun.edu.vn): trước 17h00 ngày 10/7/2026

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến: từ ngày 15/7 đến 17 giờ 00 ngày 21/7/2026

Nhà trường thực hiện qui trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và Qui chế tuyển sinh: từ ngày 04/8 đến 17h00 ngày 09/8/2026

Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 13/8/2026

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17h00 ngày 21/8/2026

1.3.2. Tuyển sinh các đợt bổ sung: từ tháng 9/2026 đến tháng 12/2026

Tuyển sinh sau khi tuyển sinh đợt 1 kết thúc vẫn còn chỉ tiêu. Kế hoạch cụ thể phụ thuộc vào số chỉ tiêu còn lại

Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 31/12/2026

1.4. Xét tuyển học bạ THPT:

1.4.1. Đợt 1:

Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trên hệ thống (qua cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công Quốc gia): Từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026

Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên Hệ thống và trang thông tin điện tử (ndun.edu.vn): trước 17h00 ngày 10/7/2026

Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến: từ ngày 15/7 đến 17 giờ 00 ngày 21/7/2026

Nhà trường thực hiện qui trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và Qui chế tuyển sinh: từ ngày 04/8 đến 17h00 ngày 09/8/2026

Thông báo thí sinh trúng tuyển: trước 17h00 ngày 13/8/2026

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước 17h00 ngày 21/8/2026

1.4.2. Tuyển sinh các đợt bổ sung: từ tháng 9/2026 đến tháng 12/2026

Tuyển sinh sau khi tuyển sinh đợt 1 kết thúc vẫn còn chỉ tiêu. Kế hoạch cụ thể phụ thuộc vào số chỉ tiêu còn lại

Công tác tuyển sinh hoàn thành trước 31/12/2026

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

- Thí sinh thực hiện cung cấp các minh chứng ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng, khu vực trong tuyển sinh đại học theo phụ lục VIII của Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, trung cấp (Thí sinh tự do) có nhu cầu ĐKXT nhưng chưa thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân trên Hệ thống phải thực hiện việc đăng ký bằng phiếu đăng ký để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển (NVXT): từ ngày 01/5 đến 20/5/2026. *h*

3. Hình thức ĐKXT:

3.1. Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026

- **Đợt 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổng Dịch vụ công quốc gia
- **Đợt xét tuyển bổ sung:** Thực hiện theo thông báo tuyển sinh bổ sung.

3.2. Xét tuyển học bạ THPT:

- **Đợt 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổng Dịch vụ công quốc gia
- **Đợt xét tuyển bổ sung:** Thực hiện theo thông báo tuyển sinh bổ sung.

3.3. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét chuyển học sinh dự bị đại học và các thí sinh đăng ký quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm điểm khuyến khích:

- **Đợt 1:** Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và đăng ký quy đổi điểm ngoại ngữ; cộng điểm khuyến khích nộp trực tiếp về nhà trường trước ngày 20/6/2026.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.4. Xét tuyển điểm kỳ thi đánh giá năng lực – HSA năm 2026, Đại học Quốc gia Hà Nội:

- **Đợt 1:** Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống hoặc cổng Dịch vụ công quốc gia

4. Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

5. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng 110, tầng 1 - nhà 9 tầng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại liên hệ: **0228.3643495; 0855636568**

V. HỌC PHÍ

Thí sinh tham khảo mức học phí theo tín chỉ, tính trung bình trong cả khoá học: 540.000 đồng/tín chỉ (*áp dụng đối với năm tuyển sinh 2025*)

- Ngành Điều dưỡng: 139 tín chỉ và 08 tín chỉ GDQP-AN, 03 tín chỉ GDTC

- Ngành Hộ sinh: 139 tín chỉ và 08 tín chỉ GDQP-AN, 03 tín chỉ GDTC

- Ngành Dinh dưỡng: 135 tín chỉ và 08 tín chỉ GDQP-AN, 03 tín chỉ GDTC

VI. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-ĐDN ngày 06/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

VII. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

1. Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo qui định tại Mục II của Thông báo này

2. Đạt điểm trúng tuyển do trường qui định cho từng phương thức xét tuyển và ngành đào tạo.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH (*để chỉ đạo*);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- P. CNTT&TT (*đăng web*);
- Lưu: VT, QLĐT.

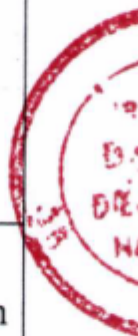


Trương Tuấn Anh

PHỤ LỤC VIII
CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI
TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG
(Kèm theo Công văn số: 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo đúng mã trường trường THPT hoặc tương đương theo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự động tính khu vực ưu tiên.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
	Đối tượng 02:	

	<p>a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.</p>	<p>a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh.</p> <p>b) Quyết định xuất ngũ.</p>
<p>II.3</p>	<p>Đối tượng 03:</p> <p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p>	<p>a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính</p>



Handwritten signature or mark.

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị</p>	<p>sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và</p>

	<p>dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>Quyết định trợ cấp hàng tháng (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p>
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 (không thuộc đối tượng 01);</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p>

10
00
10
10

M

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh</p>

quy định;

b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên;

c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

thường trú cấp.

b) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.

c) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.